TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngưng;

Ông Lê Văn Rẽn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Riếp Văn T, sinh ngày 31/7/2000, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố XX, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Riếp T và bà Lê Thị L; vợ con chưa có; tiền án: không có, tiền sự: không có; Nhân thân: Ngày 11/9/2017, bị Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", nộp phạt ngày 15/9/2017. Ngày 29/11/2018 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi "Mua, bán hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có", chưa thi hành. Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng kể từ ngày 16/5/2019, đã chấp hành xong ngày 01/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Võ Thị S, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Riếp T, sinh năm 1980 và bà Lê Thị L, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Khu phố XX, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bà L có mặt; ông T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, do không có tiền tiêu xài nên Riếp Văn T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường, bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 70H8-6213 của T đi tìm tài sản của người đi đường cướp giật. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường gần Trung tâm văn hóa xã L thuộc ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, T phát hiện bà Võ Thị S, sinh năm 1961, ngụ ấp L, xã L, huyện B điều khiển xe mô tô biển số 70C1-387.47 chở phía sau Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 2000, ngụ Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh trên tay cầm bên trái xe mô tô có treo túi xách màu đen có ghi chữ Sharafashion, T điều khiển xe mô tô áp sát giật túi xách của bà S, làm bà S và D té ngã xuống đường T chạy thoát, bà S bị xay xát da nhẹ, D không bị thương tích. Bên trong túi xách có 930.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 lắc tay kim loại màu vàng (51x0,5)cm; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, kích thước (17x1,5)cm và nhiều giấy tờ khác.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu xác định Riếp Văn T là người thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" của bà S. Đến ngày 03/11/2022, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận giá trị tài sản tại thời điểm giám định ngày 04/11/2022: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 S Plus đã qua sử dụng, có giá trị 1.467.000 đồng; 01 Túi xách màu đen, có ghi chữ Sharafashion, đã qua sử dụng có giá trị 210.000 đồng; 01 lắc tay kim loại màu vàng (51x0,5)cm và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, kích thước (17x1,5)cm, đã qua sử dụng, có giá trị 425.000 đồng; 01

điện thoại di động Nokia, màu xanh đã qua sử dụng (không thu hồi được) có giá 145.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 2.247.000 đồng.

Kết quả kiểm tra vàng tại tiệm vàng Kim Thành và Tiệm vàng Kim Xuân Long xác định: 01 tấm lắc tay kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng là vàng giả.

Kết luận giám định số: 1417/KL-KTHS, ngày 09/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô Wave, sơn màu xanh-đỏ, số khung và số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 S Plus, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen, có ghi chữ Sharafashion, đã qua sử dụng; 01 lắc tay kim loại màu vàng (51x0,5)cm và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, kích thước (17x1,5)cm, đã qua sử dụng và nhiều giấy tờ khác cho bà Võ Thị S. Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Câu: 01 mô tô Wave, sơn màu xanh-đỏ, số khung và số máy bị đục xóa, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quay kẹp màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần sọt Jeans màu đen, đã qua sử dụng.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Võ Thị S yêu cầu T phải bồi thường số tiền 8.100.000 đồng tiền sửa xe và chi phí điều trị bệnh, gia đình của T đã bồi thường 2.000.000 đồng.

Kê biên tài sản: Riếp Văn T không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSBC ngày 30 tháng 11 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Riếp Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Riếp Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Riếp Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Bị hại bà Võ Thị S trình bày: Sau sự việc xảy ra thì bà bị thương tích nhẹ và mất 1 số tài sản nhưng đã được nhận lại. Quá trình làm việc bà yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền là 8.100.000 đồng, trong đó tiền thuê xe đi Bệnh viện đa khoa Tây Ninh là 500.000 đồng; tiền thuê xe 02 lần đi bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh là 2.400.000 đồng; tiền thuốc 4.250.000 đồng; tiền thay bửng xe là 950.000 đồng. Tổng cộng là 8.100.000 đồng. Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bà số tiền là thuốc là 2.000.000. Ngoài ra gia đình T còn bồi thường cho bà số tiền 930.000 đồng là số tiền bị cáo T đã lấy trong túi xách của bà, 370.000 đồng bồi thường điện thoại Nokia của bà mà bị cáo T lấy. Nay bà yêu cầu bị cáo Riếp Văn T tiếp tục bồi thường cho bà số tiền là 6.100.000 đồng. Các tài sản khác bị cáo T lấy của bà thì bà đã được nhận lại nên không yêu cầu gì khác. Ngoài ra bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L và tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2022 ông Riếp T trình bày: Sau sự việc xảy ra thì T có tác động ông bà bồi thường cho bà S số tiền thuốc là 2.000.000 đồng và vợ chồng ông bà cũng trả cho bà S số tiền 930.000 đồng là số tiền bị cáo T đã lấy trong túi xách của bà S, 370.000 đồng bồi thường điện thoại Nokia của bà S mà bị cáo T lấy, nay ông bà không yêu cầu T trả lại số tiền này. Đối với xe mô tô biển số 70H8-6213 là xe cũ của vợ chồng bà, vợ chồng ông bà mua ve chai không có giấy tờ, dùng để đi chở cỏ, ông bà không biết việc T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên yêu cầu nhận lại tài sản.

Bị cáo Riếp Văn T thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 6.100.000 đồng của bà S thì bị cáo đồng ý bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Riếp Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh và điều luật áp dụng:

Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Riếp Văn T thừa nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, tại ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Riếp Văn T điều khiển xe mô tô biển số 70H8-6213 áp sát xe mô tô biển số 70C1 – 387.47 do bà Võ Thị S điều khiển giật túi xách của bà S bên trong có 930.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 S Plus, 01 lắc tay và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, 01 điện thoại di động Nokia, tổng giá trị 2.247.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Riếp Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản", với tình tiết định khung là "...dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự .

Do đó, Cáo trạng số: 106/CT-VKSBC ngày 30 tháng 11 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bản thân của bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài, lười lao động, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác; gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường 1 phần thiệt hại cho bị hại; đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không biết lấy đó làm bài học sữa chữa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với tính chất nguy hiểm hơn.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô Wave màu đỏ, không dàn áo, không biển số, số máy: không có, số khung: không có, đã qua sử dụng là xe của ông Riếp T và bà Lê Thị L, ông bà không biết việc bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho ông T và bà L.

Đối với 01 đôi dép quay kẹp màu đen, có chữ Vtiaipi và 01 quần sọt Jeans màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các Điều 584, 589 và 590 của Bộ luật dân sự.

Bà S yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 6.100.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Riếp Văn T, Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Bà Võ Thị S và em Phạm Thị Ngọc D bị T giật túi xách, té ngã xuống đường, bà S bị xay xát da nhẹ, em D không bị thương tích nên không xem xét xử lý đối với T về hành vi này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Riếp Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản"

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Riếp Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 589 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Riếp Văn T bồi thường cho bà Võ Thị S số tiền 6.100.000 (sáu triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà S, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Riếp T và bà Lê Thị L: 01 xe mô tô Wave màu đỏ, không dàn áo, không biển số, số máy: không có, số khung: không có, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép quay kẹp màu đen, có chữ Vtiaipi và 01 quần sọt Jeans màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Riếp Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 305.000 (ba trăm lẻ năm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Riếp Văn T, bà Võ Thị S và bà Lê Thị L được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Riếp T được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- THÁ phạt tù;
- Chi cục THA huyện Bến Cầu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy An